

Bản án số: 164/2018/HS-PT

Ngày: 17 -10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Ông Lương Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo La Đức T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

La Đức T, sinh ngày 07/08/1995; Tại xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm 7, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: La Văn K, sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị L1; Sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0138858/QĐ-XPHC ngày 08/12/2017 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003114/QĐ-XPHC ngày 17/01/2014 của Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, La Đức T bị xử phạt 3.900.000 đồng về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa (có mặt)

- Các bị cáo không có kháng cáo: Nguyễn Thành N và Trần Văn H (Tòa không triệu tập).
- Bị hại không có kháng cáo: Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không kháng cáo: Nguyễn Văn T (Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian đầu tháng 07/2017, Nguyễn Thành N biết anh Nguyễn Văn M là người thu mua củ đậu bán cho anh Bùi Văn Th và anh Nguyễn Văn G tại địa bàn xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do N muốn chiếm đoạt một phần tiền trong số tiền lãi từ việc thu mua củ đậu của anh M. Nên N đã dùng lời nói đe dọa và yêu cầu anh M trích phần trăm số tiền bán củ đậu là 100.000đồng/tấn. Tuy nhiên anh M không đồng ý nên N cùng với La Đức T đã trực tiếp hoặc dùng điện thoại gọi điện cho anh Bùi Văn Th, anh Nguyễn Văn G là các chủ xe đồng thời là thương lái thu mua củ đậu của anh M, đe dọa không được thu mua củ đậu của anh M nữa nếu không sẽ chịu hậu quả.

Được anh Th và G thông báo về việc bị N và T đe dọa sợ không đưa tiền cho N, N sẽ không để cho mình được thu gom củ đậu bán sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống; không có tiền chi phí sinh hoạt cho gia đình. Đến ngày 20/07/2017, anh M đã phải đồng ý trích phần trăm số tiền bán củ đậu cho N. Ngày 25/7/2017, anh M đã trực tiếp đưa cho N số tiền 1.000.000 đồng; vài ngày sau anh M đưa cho T 02 lần với tổng số tiền là 2.150.000 đồng. Có được số tiền trên N đã chia cho T 1.200.000 đồng; số tiền còn lại N tiêu sài cá nhân hết. Về trách nhiệm dân sự N, T đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Văn M.

Đến đầu tháng 10/2017, với phương pháp, thủ đoạn như trên N tiếp tục đe dọa và yêu cầu anh M phải nộp tiền cho N. Tuy nhiên anh M không đồng ý. Vì vậy, đến khoảng 17h00' ngày 21/10/2017, N biết anh Nguyễn Văn L là người thu mua củ đậu của anh M đang điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 29C-591.58 đi trên đường xã Văn Yên, huyện Đại Từ nên N gọi điện thoại số thuê bao 0965.525.626 vào số thuê bao 0919.578.759 của Trần Văn H chỉ đạo H ném kính xe của anh L, H đồng ý. H đi tìm và nhìn thấy anh L đang điều khiển xe ô tô đi ở đường liên xã thuộc xóm D, xã V, huyện Đ, H đã dùng tay trái ném một viên gạch trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải của anh L làm vỡ kính.

Tại bản Kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 51 ngày 22/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận: 01 kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 29C-591.58, loại có trọng tải 2,4 tấn có giá trị là: 2.750.000đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 03/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; 53 của BLHS năm 1999 xử phạt La

Đức T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Thành N 21 tháng tù cả hai tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”, Trần Văn H 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Ngày 14/8/2018 bị cáo La Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xác định T có tiền sự là không đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc Điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo La Đức T có tiền sự là không đúng. Bởi lẽ theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0138858 ngày 08/12/2017 về hành vi mua bán số lô, số đề của T được thực hiện ngày 27/9/2017, bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản vào tháng 7/2017 khi đó bị cáo chưa bị xử phạt hành chính nên không thể xác định bị cáo T có tiền sự mà chỉ là nhân thân của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản là đúng, không oan, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo nội dung kháng cáo. Xét lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với nội dung diễn biến của hành vi phạm tội mà án sơ thẩm đã mô tả, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, vì vậy đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian đầu tháng 07/2017, La Đức T và Nguyễn Thành N đã thực hiện hành vi dùng lời nói đe dọa và yêu cầu anh M trích phần trăm số tiền bán củ đậu là 100.000đồng/tấn, anh M không đồng ý nên N cùng với La Đức T đã trực tiếp hoặc dùng điện thoại gọi điện cho anh Bùi Văn Th, anh Nguyễn Văn G là các chủ xe đồng thời là thương lái thu mua củ đậu của anh M, đe dọa không được thu mua củ đậu của anh M nữa nếu không sẽ chịu hậu quả. Ngày 20/07/2017, anh M đã phải đồng ý trích phần trăm số tiền bán củ đậu cho N. Ngày 25/7/2017,

anh M đã trực tiếp đưa cho N số tiền 1.000.000 đồng, vài ngày sau anh M đưa cho T 02 lần với tổng số tiền là 2.150.000 đồng. N đã chia cho T 1.200.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu sài cá nhân hết. Đến đầu tháng 10/2017, với phương pháp, thủ đoạn như trên N tiếp tục đe dọa và yêu cầu anh M phải nộp tiền cho N. Tuy nhiên anh M không đồng ý. Vì vậy, đến khoảng 17h00' ngày 21/10/2017, N biết anh Nguyễn Văn L là người thu mua củ đậu của anh M đang điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 29C-591.58 đi trên đường xã Văn Yên, huyện Đại Từ nên N gọi điện thoại số thuê bao 0965.525.626 vào số thuê bao 0919.578.759 của Trần Văn H chỉ đạo H ném kính xe của anh L, H đồng ý. H đi tìm và nhìn thấy anh L đang điều khiển xe ô tô đi ở đường liên xã thuộc xóm D, xã V, huyện Đ, H đã dùng tay trái ném một viên gạch trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải của anh L làm vỡ kính.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xác định T có tiền sự là không đúng. Xét thấy: Ngày 27/9/2017 bị cáo T có hành vi mua bán số lô, số đề và bị xử phạt hành chính tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0138858 ngày 08/12/2017. Bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản vào tháng 7/2017. Như vậy, tại thời điểm bị cáo phạm tội thì chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do vậy án sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền sự là không đúng. Để đảm bảo tính chính xác của bản án Hội đồng xét xử cần sửa phần lý lịch của bị cáo và xác định bị cáo chưa có tiền sự mà chỉ có nhân thân.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo La Đức T, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, đánh giá đúng vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản là có căn cứ và phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nào phát sinh do vậy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận cần bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm

số 50/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: La Đức T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo La Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

